

# NHÀ TRƯỜNG VIỆT NAM TRONG MỘT NỀN GIÁO DỤC TIÊN TIẾN MANG ĐẬM BẢN SẮC DÂN TỘC

PHẠM MINH HẠC\*

“Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020” (số 242-TB/TW, ngày 15-4-2009) đã nêu: “Trước tình hình mới, Bộ Chính trị yêu cầu cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phấn đấu đến năm 2020 có một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế”. Bài báo nhỏ này góp phần triển khai Kết luận quan trọng này đối với việc chấn hưng sự nghiệp giáo dục nước nhà, một lần nữa bàn về nhà trường trong nền giáo dục sắp bước sang thập kỷ thứ hai của thế kỷ mới, cả trên bình diện triết lý lẫn bình diện thực thi triết lý ấy.

Có thể nói, Kết luận của Bộ Chính trị mang đầy tính triết lý giáo dục của chúng ta. Triết lý giáo dục Việt Nam đã hình thành từ xa xưa, nhất là từ thời Nhà Lý (nửa sau thế kỷ XI), nổi bật vào thời Nhà Lê quyết định xây Nhà văn bia tiến sĩ đặt tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám Thăng long, trong đó có ghi một câu bất hủ đến ngày nay chúng ta đều thuộc: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh. Nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh chẳng ai không coi việc kén chọn kẻ sĩ bồi dưỡng nhân tài, vun trồng nguyên khí làm công việc cần kíp. Bởi vì kẻ sĩ có quan hệ trọng đại với quốc gia như thế, cho nên được quý chuộng không biết đường nào...” (do Thân Nhân Trung viết năm 1484 khắc bia ghi tên các tiến sĩ khoá năm 1442). Tiếp nối truyền thống Lê Thánh Tông, trong Chiếu học Quang Trung – Ngô Thời Nhậm cũng khẳng định: “Muốn xây dựng đất nước, trước hết phải phát triển giáo dục. Muốn trị nước, phải trọng dụng nhân tài”.

Truyền thống hiếu học, coi trọng giáo dục, quý chuộng nhân tài được tiếp nối, phát huy mạnh mẽ nhất, đạt đỉnh cao mới từ sau Cách mạng tháng Tám. Ngay sau ngày tuyên bố Độc lập (2-9-1945) Hồ Chủ Tịch đã viết thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Bức thư ngắn gọn, giản dị, gần gũi với các em học sinh, rất xúc tích, hàm chứa Triết lý của nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”<sup>1</sup>, ở đoạn sau trong thư Bác còn chỉ ra, rằng không được học “nước nhà bị yếu hèn”, “kém cỏi” - câu nói đã trở thành một ngọn đuốc trong đường lối cách mạng nước ta; từ năm ấy bằng câu chữ đời thường Hồ Chủ Tịch đã nói lên vai trò cực kỳ quan trọng của giáo dục đối với công cuộc kiến thiết đất nước: “Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em

\* GS.TSKH.; Chủ tịch Hội Khoa học tâm lý – giáo dục Việt Nam.

rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”<sup>1</sup>.

Hai câu trích dẫn trên nói lên sứ mệnh và nhiệm vụ của giáo dục là nội dung thiết yếu trong triết lý giáo dục đi theo sự trường tồn của dân tộc. Chỉ một ngày (hay một vài ngày) ngay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chủ Tịch tuyên bố: nền giáo dục mới của chúng ta là “nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam” – “nền giáo dục của một nước độc lập”, mà những người làm giáo dục chúng ta, ngày trước, bây giờ, và sau này luôn ghi lòng tạc dạ, coi đó là cốt lõi của triết lý giáo dục phải quán triệt vào chiến lược, mục tiêu và kế hoạch hoạt động dạy và học, hoạt động trong trường cũng như ngoài trường, vào từng môn học, chú trọng thích đáng dạy và học quốc ngữ, quốc văn, quốc sử và địa lý nước nhà (cả bốn môn học này đang đều có nhiều bất cập). Nhân đây, tôi xin đặt vấn đề cần giải quyết đúng việc dạy ngoại ngữ, dạy song ngữ hay dạy toàn bằng tiếng nước ngoài (tiếng Việt chỉ còn là một môn học vài tiếng một tuần!), rộng hơn, là có trường dạy trẻ em ta học hoàn toàn theo chương trình nước ngoài. Không khéo một số trẻ ta, nói như ngày xưa, thành “con Tây”!!! Nền giáo dục của chúng ta, nhà trường của chúng ta phải giáo dục và tự giáo dục ra những con người Việt nam với tâm hồn “đậm bản sắc dân tộc”, luôn luôn nuôi dưỡng tinh thần dân tộc, “yêu nước nồng nàn, tự hào, tự tôn dân tộc và khát vọng mãnh liệt”, thế hệ nối tiếp thế hệ, tiếp bước cha anh, công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) đất nước và bảo vệ Tổ quốc (các chữ trong “là trích từ “Kết luận của Bộ Chính trị” - gọi tắt là “Kết luận”). Luật giáo dục của nước ta đã ghi rõ: “dân tộc” là một trong những tính chất của nền giáo dục Việt Nam có. Cả với các lưu học sinh, sinh viên ta ở nước ngoài cũng phải cố gắng giúp đỡ họ tự giáo dục, rèn luyện tinh thần gắn bó sự nghiệp tiên thân với phụng sự Tổ quốc (phạm vi này hiện nay đang gần như bỏ trống). Trong tình hình hội nhập – giao lưu quốc tế đa phương ngày càng mở rộng, phong phú hơn trước, nhưng cũng phức tạp hơn nhiều. “Kết luận” đã chỉ rõ: “...giữ vững độc lập, tự chủ, và định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến thế giới”.

Từ ngày nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), giao lưu hợp tác quốc tế về giáo dục đã được tăng cường - một nhân tố tích cực mà Chính phủ ta đã tận dụng ngay trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, nay có điều kiện phát triển theo hướng đa phương, rộng rãi hơn trước, nhất là các trường nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài đã đến với chúng ta, chúng ta hoan nghênh và cảm ơn họ. Mặt khác, có nhiều lo lắng về quản lý nhà nước đối với loại hình trường này. Trường đại học nước ngoài được mở ở ta theo tờ trình của Bộ Kế hoạch – đầu tư, trường mở ra và tiến hành tuyển sinh đào tạo - lại không có ai quản lý. Mà nói chung, đến nay chưa có văn bản pháp quy để các trường này phải chấp hành; với các trường mầm non, phổ thông nước ngoài hay có yếu tố nước ngoài – tình hình tương tự: sơ kế hoạch – đầu tư tham mưu, uỷ ban nhân dân cùng cấp quyết định, thế là được mở trường, sau đó không có hoặc có một phần quản lý của cơ quan chuyên môn. Nói chung, mở trường có yếu tố nước ngoài hay nước ngoài trong thời gian vừa qua theo kiểu dự án đầu tư nước ngoài, hầu như ít tình

đến nội dung, chương trình giáo dục, họ đều sử dụng chương trình và giáo trình của nước họ; theo một nhà quản lý một trường loại này ở Hà Nội, như báo Thanh niên mới đưa tin ngày 6-11-2009, "...các văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật (của ta – PMH bị chú) không đủ rõ ràng", nên họ xử lý theo "ý chủ quan của người được giao xử lý"<sup>2</sup>. Vấn đề chủ quyền giáo dục đang rất bức xúc. Đến người nước ngoài còn khuyên chúng ta: "Việt Nam là một quốc gia rộng lớn, và không thể khoán trắng nền giáo dục đại học cho các trường đại học nước ngoài" (TTXVN, 14-10-2009). Một giáo sư khác ở Mỹ còn nói thẳng ra rằng nhiều người Việt Nam "đã sai lầm khi cho rằng một trường đại học được xây dựng hoàn toàn mới theo thiết kế của một nhóm các trường đại học của Mỹ sẽ là một mô hình thành công trong giáo dục bậc cao ở Việt Nam" (TTXVN, 23-10-2009)<sup>3</sup>. Hơn ở đâu hết và hơn bao giờ hết, trong lĩnh vực giáo dục ngày nay cần nêu cao lòng "tự hào, tự tôn dân tộc", làm sao cả những trường, các giảng viên, sinh viên nước ngoài hợp tác với ta cũng phải tôn trọng truyền thống văn hoá, giáo dục Việt Nam,

Thật vậy, hơn 60 năm thực hiện lời Bác dạy, tuy chưa được như Bác và nhân dân mong muốn, nhưng đã xây dựng được một hệ thống giáo dục khá hoàn chỉnh, đủ sức thu hút gần 23 triệu người đi học từ mầm non đến tiến sĩ (trước Cách mạng có 2,6% nay gần 30% dân cư được đi học)... được thế giới ghi nhận. Chúng ta có được một nền giáo dục Việt Nam đào tạo lớp lớp người góp phần xứng đáng trong chiến tranh giành độc lập, kiến quốc, đổi mới đất nước đang thoát khỏi tình trạng kém phát triển. "Nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập", tất nhiên, không tự mãn, ngày nay phải đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đào tạo ra những con người nhân cách tốt, tay nghề tốt, "đậm bản sắc dân tộc Việt Nam". Đảng ta luôn coi trọng tính dân tộc, từ năm 1943 trong tác phẩm nổi tiếng "Đề cương văn hoá" của đồng chí Trường Chinh đã nêu văn hoá và giáo dục của ta phải có ba tính chất "dân tộc, khoa học, đại chúng". Tính dân tộc chứa đựng tính đại chúng (nhân dân), và "dân tộc" nhưng không thù cừ, không để các thói quen lạc hậu "néo áo", mà nền giáo dục dân tộc của chúng ta đã, đang và sẽ phấn đấu để trở thành nền giáo dục tiên tiến trong nền văn minh nhân loại, mười năm nay thể hiện ở phương châm chuẩn hoá, hiện đại hoá (quốc tế hoá), dân chủ hoá. Thực ra có thể nói: chuẩn hoá theo hướng hiện đại, mà hiện đại là trình độ của các nước tiên tiến hiện nay đang thực hiện và đang tiến tới trong nay mai. Lâu nay chúng ta đã có những bước đi theo hướng đó, nhất là nội dung, chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cung cấp cho học sinh tốt nghiệp phổ thông loại trên trung bình trở lên đều có thể theo học đại học, cao đẳng, trường chuyên nghiệp, dạy nghề trong nước và nước ngoài; đồng thời bị kêu ca nhiều là quá tải, tham lam, ô mồm, các môn "tranh nhau" lấy nhiều giờ, có chỗ chưa hợp lý, cách trình bày và phương pháp truyền đạt nhiều chỗ bất cập, "phi sư phạm". Chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo 2001-2010 thực thi phương châm nêu trên, tình hình đang ngổn ngang chính là ở khu vực dạy nghề và đại học, kết quả là đào tạo đa phần không đáp ứng yêu cầu của nguồn nhân lực phục vụ CNH theo hướng hiện đại, nhiều trường đang chuyên đổi từng bước thu kết quả bước đầu. Rất tiếc, quản lý nhà nước ở đây quá nhiều vấn đề, xã hội thiếu đồng thuận, từ trung ương đến địa phương chưa thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Điều cực kỳ quan trọng là làm sao phát triển đúng hướng "xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, dân tộc, xã hội chủ

nghĩa”. Nhà trường Việt Nam đào tạo “những công dân hữu ích”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, phụng sự đất nước Việt Nam phát triển trong thời mở cửa, hội nhập. Theo đường lối đó, Chiến lược giáo dục – đào tạo 2011-2020 phải tiếp tục CHẤN CHỈNH, CÙNG CỐ, PHÁT TRIỂN, CHẤN HƯNG từ các nhà trường cho đến toàn hệ thống, làm sao phục vụ được tiến trình CNH theo hướng hiện đại đất nước.

Đến năm 2020, khi nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thì cần có đủ trường lớp theo đúng chuẩn quốc gia, có đủ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đúng chuẩn cả về đạo đức nhà giáo lẫn tay nghề dạy học và giáo dục, có đủ sách giáo khoa, tài liệu dạy và học với các phương tiện giảng dạy đạt trình độ khu vực và quốc tế. Không đảm bảo ba điều kiện này trên phạm vi cả nước – không nói gì đến chuyện đảm bảo chất lượng cả đại trà lẫn mũi nhọn. Ngoài ra, nhà trường Việt Nam trong nền giáo dục tiên tiến, đậm bản sắc dân tộc là nhà trường truyền đạt được cho người học thẩm nhuần Hệ giá trị Việt Nam, như đã trình bày phần nào trong bài “Giáo dục giá trị”<sup>4</sup>. Trên cơ sở những giá trị chung (giá trị vĩnh cửu) của loài người, như hoà bình, hợp tác, phát triển, sống theo hướng “Chân, Thiện, Mỹ”, Hệ giá trị của mỗi quốc gia – dân tộc bao gồm các giá trị tâm lý nội tại (thái độ giá trị) của các thành viên gọi là “giá trị bản thân”(có khi gọi là “giá trị nhân cách”) do giáo dục và tự giáo dục hình thành nên, từng người phát huy và được xã hội trọng dụng, tập hợp lại thành sức mạnh của cộng đồng quốc gia – dân tộc, phản ánh bản sắc văn hoá (tinh thần dân tộc, tâm lý dân tộc, tâm hồn dân tộc – “quốc hồn, quốc túy”) của các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ của quốc gia đó. Hệ giá trị của nước ta dưới khẩu hiệu bao trùm vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Dưới dạng tổng hợp Hệ giá trị, nên được giảng dạy (kết hợp trong các bộ môn) trong trường học, làm nội quy cho các tổ chức, cơ quan, xí nghiệp..., nói chung, làm tiêu chí tinh thần, tâm lý, đạo đức, nhân cách cho mọi người phấn đấu. Bước đầu tôi đề xuất mấy giá trị chính yếu sau: (1) Lòng yêu nước và tinh thần dân tộc; (2) Tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, đất nước; (3) Dân chủ; (4) Chăm học, chăm làm; (5) Khoa học, tác phong công nghiệp; (6) Chính trực: chân thật, đúng đắn, liêm khiết; (7) Lương thiện: quan hệ người - người tốt đẹp; (8) Gia đình hiếu thảo; (9) Sáng tạo. Với nghĩa chung của các giá trị này.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4, tr. 32-33. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. Tuệ Nguyễn. *Chất lượng trường quốc tế chưa xứng với học phí*. Báo Thanh niên. 6-11-2009.
3. Viện ASH, Trường công Kennedy, Đại học Havard (Mỹ). *Giáo dục đại học ở Việt Nam - Cuộc khủng hoảng và phản ứng*. Tài liệu tham khảo (TLTK) Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN), 14-10-2009.
4. Neal Koblizt. *Về vấn đề cải cách giáo dục bậc cao ở Việt Nam*. TLTK,TTXVN, 23-10-2009.
5. Phạm Minh Hạc. *Giáo dục giá trị*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 37 tháng 10- 2008.